UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:965 /QĐ-SYT	*Đồng Tháp, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua thuốc Generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2023-2025

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-UBND-HC ngày 20 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc Generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-SYT ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu Mua thuốc Generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ các Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp và các nhà thầu.

Xét Tờ trình số 13/TTr-TCG ngày 19/7/2023 của Tổ chuyên gia đấu thầu thuốc và Báo cáo số 05/BC.TTĐ ngày 27/7/2023 của Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua thuốc Generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2023-2025 bao gồm các nội dung sau:

- Tên gói thầu: Mua thuốc Generic cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2023-2025;

- Tổng số mặt hàng trúng thầu: 1.357 mặt hàng;

- Tổng giá trị các mặt hàng trúng thầu: 1.317.886.595.199 đồng;

(Số tiền bằng chữ: Một ngàn ba trăm mười bảy tỷ tám trăm tám mươi sáu triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn một trăm chín mươi chín đồng chẵn);

- Tên thuốc, số lượng, giá trúng thầu, giá trị và nhà thầu trúng thầu:

(Phụ lục đính kèm)

- Hình thức hợp đồng:

+ Thỏa thuận khung (là hợp đồng nguyên tắc) được ký kết giữa Sở Y tế và các nhà thầu trúng thầu;

+ Hợp đồng cung ứng thuốc: hợp đồng theo đơn giá cố định, được ký kết giữa các cơ sở y tế với nhà thầu trúng thầu;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày kết quả mua sắm có hiệu lực.

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia đấu thầu thuốc chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu;

Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh căn cứ kết quả đấu thầu được phê duyệt tại Điều 1 để thực hiện ký kết hợp đồng cung ứng với các nhà thầu trúng thầu, kiểm nhập, thanh toán chi phí mua sắm theo đúng quy định hiện hành;

Phòng Nghiệp vụ Dược chủ trì phối hợp với Văn phòng Sở Y tế thực hiện việc đăng tải, công khai và báo cáo kết quả trúng thầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các trưởng phòng chức năng Sở Y tế; Tổ chuyên gia; Tổ thẩm định; Thủ trưởng các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các nhà thầu có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các PGĐ Sở (để b/c);
- BHXH tỉnh (để p/h);
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- Lưu: VT, KHTC, NVD.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Đoàn Tấn Bửu

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐỒNG THÁP

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 965/QĐ-SYT ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Sở Y tế)

Nhà thầu: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 1800 2033

STT	Mã số (Theo HSMT)	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Nhóm tiêu chí kỹ thuật	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Hãng Sản Xuất	Nước sản xuất	Hạn dùng	SĐK hoặc GPNK	Giá kê khai	Giá trúng thầu	Số lượng dự thầu	Thành tiền
1	N4498.212	Neomycin (sulfat)	NEOCIN	N4	0,5%, dung tích 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	Lọ 5ml	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Việt Nam	30 tháng	VD-12812-10	3.150	2.944	8.150	23.993.600
2	N1561.231	Ciprofloxacin	BLOCI 750	N1	750mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 2 vỉ x 8 viên	Bluepharma-Indústria Farmacêutica, S.A.	Portugal	36 tháng	VN-20916-18	16.350	16.350	20.500	335.175.000
3	N4704.436	Acid folic (vitamin B9)	FOLACID	N4	5mg	Uống	Viên nén	Viên	Hộp 4 vỉ x 20 viên	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Việt Nam	36 tháng	VD-31642-19	246	177	82.300	14.567.100
4	N5757.478	Erythropoietin	HEMAPO	N5	3000 IU, dạng alpha	Tiêm	Dung dịch tiêm	Bơm tiêm	Hộp lớn chứa 10 hộp nhỏ, Hộp nhỏ chứa 01 bơm tiêm x 01ml	Shandong Kexing Bioproducts Co., Ltd	Trung Quốc	36 tháng	QLSP-0780-14	225.000	224.000	54.000	12.096.000.000
5	N41040.619	Isotretinoin	MYSPA	N4	10mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	36 tháng	VD-22926-15	7.000	2.400	17.200	41.280.000
6	N51041.619	Isotretinoin	MYSPA	N5	10mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	36 tháng	VD-22926-15	7.000	2.400	15.000	36.000.000
7	N41052.630	Salicylic acid + betamethason dipropionat	QBISALIC	N4	(30mg + 0,64mg), 10g	Dùng ngoài	Mỡ bôi da	Tuýp	Hộp 1 tuýp 10g	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Việt Nam	36 tháng	VD-27020-17	17.600	10.380	18.940	196.597.200
8	N41079.657	Povidon iodin	POVIDINE	N4	5%, dung tích 20ml	Dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Lọ	Lọ 20ml	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Việt Nam	24 tháng	VD-17906-12	6.825	6.378	600	3.826.800
9	N41187.690	Alverin citrat + simethicon	NEWSTOMAZ	N4	60mg + 300mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	36 tháng	VD-21865-14	1.200	945	114.200	107.919.000
10	N41213.703	Macrogol	NADYPHARLAX	N4	10g	Uống	Thuốc bột uống	Gói	Hộp 20 gói x 10,21g	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 - Nadyphar	Việt Nam	36 tháng	VD-19299-13	6.825	3.100	48.100	149.110.000
11	N41519.884	Misoprostol	HERAPROSTOL	N4	200mcg	Uống	Viên nén	Viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	24 tháng	VD-29544-18	4.700	3.445	89.400	307.983.000
12	N51520.884	Misoprostol	HERAPROSTOL	N5	200mcg	Uống	Viên nén	Viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	24 tháng	VD-29544-18	4.700	3.445	29.300	100.938.500
13	N41662.961	Ambroxol	AMBROXOL- H	N4	30mg/5ml, dung tích 50ml	Uống	Siro	Chai	Hộp 1 chai 50ml	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Việt Nam	36 tháng	VD-30742-18	30.000	30.000	20.000	600.000.000
14	N4972.561	Rivaroxaban	RIVARELTA 20	N4	20mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	36 tháng	VD-36253-22	38.000	26.000	45.500	1.183.000.000
		Tổng cộng: 14 khoản															**15.196.390.200**

Tổng sản phẩm trúng thầu 14 sản phẩm

Tổng tiền: 15.196.390.200

Bằng chữ: Mười lăm tỷ một trăm chín mươi sáu triệu ba trăm chín mươi ngàn hai trăm đồng chẵn.